

## CHÓNG MẶT (huyễn vận)

### A. Biện chứng luận trị

Huyễn là hoa mắt, Vận là đầu xoay, nó là chứng của cao huyết áp, xơ cứng động mạch, thiếu máu, rối loạn thần kinh chức năng, bệnh tai trong và u não. Nguyên nhân khởi bệnh là thể chất không khoẻ, sau khi bị bệnh nặng, lo nghĩ uất hận và ăn uống nhiều cay béo. Biểu hiện bệnh lý có hai mặt hư và thực. Hư là chứng tâm tỳ khí huyết bất túc hoặc can thận âm tinh hao tổn không đủ nuôi dưỡng não. Thực chứng là phong dương thượng nhiễu hoặc đàm trọc vương ở trung, thanh dương không thể thăng gây ra.

### B. Điểm chủ yếu để kiểm tra

1. Hỏi rõ tiền sử, có hay không có hiện tượng say tàu xe, tình hình phát hiện và ghi lại tiền sử bệnh. Kiểm tra bệnh ở tai, phát hiện có động mắt (Nystagmus) hoặc bệnh huyết áp, xét nghiệm để phân biệt nguyên nhân choáng váng.
2. Đầu xoay, đó là cảm giác tự người bệnh thấy bị xoay mà không do ngoại vật gây nên, thường do cao huyết áp, xơ cứng động mạch, rối loạn thần kinh chức năng gây ra thiếu máu.
3. Chóng mặt thành cơn, người bệnh cảm thấy xoay chuyển, kèm theo có quặn đau nôn mửa, động mắt (Nystagmus), thường là bệnh cơ quan tiền đình ngoại biên (mê nhĩ) hoặc tiền đình trung ương.

### C. Cách chữa

#### 1. Bằng châm cứu

**a. Thể châm:** Phong trì, Can du, Dương lăng tuyền, Hợp cốc.

**Gia giảm:**

- Phong dương thượng can, gia Thái dương (nặng máu), Thái xung.
- Khí huyết bất túc, gia cứu Bách hội, cứu Khí hải.
- Đàm trọc trở trung, gia Trung quản, Phong long, Tỳ du.

**b. Nhĩ châm:** Bì chất hạ, Châm, Thần môn, Thận, Ngạc. Mỗi lần chọn dùng 2-3 huyệt.

#### 2. Biện chứng thí trị

Biện chứng phải chia ra tiêu, bản, hư, thực. Bản, hư thuộc can, thận âm tinh hao tổn, thì tư dưỡng âm tinh. Thuộc tâm, tỳ khí huyết bất túc, thì bổ ích khí huyết. Tiêu, thực thuộc phong dương thượng cương thì dẹp phong dìm dương. Thuộc đàm trọc trở trung, thì hoá đàm hoà trung.

**a. Khí huyết bất túc:** Đầu xoay mắt hoa. Đột nhiên khi đang ngồi mà đứng dậy thì thấy hoa mắt xoay đầu, nằm ngang, đầu thấp thì giảm bớt. Tai ù, tim hồi hộp, mắt ngủ, sắc mặt trắng hoặc vàng nhợt, đoản hơi, ra mồ hôi, chân tay mệt mỏi, không có sức, rêu lưỡi mỏng, chất lưỡi nhạt, mạch nhỏ yếu.

**Cách chữa:** Bổ ích khí huyết.

**Bài thuốc:** Quy tỳ thang gia giảm.

|                        |                 |                     |             |
|------------------------|-----------------|---------------------|-------------|
| <i>Đảng sâm</i>        | 3 đồng cân,     | <i>Bạch thược</i>   | 3 đồng cân, |
| <i>Xuyên khung</i>     | 1 đồng cân,     | <i>Thục địa</i>     | 5 đồng cân, |
| <i>Thục táo nhân</i>   | 3 đồng cân hoặc | <i>Dạ giao đằng</i> | 5 đồng cân, |
| hoặc <i>Bá tử nhân</i> | 3 đồng cân.     |                     |             |

**Gia giảm:**

- Ăn ít, ỉa lỏng, bỏ *Thục địa*, gia sao *Bạch truật* 3 đồng cân, *Sa nhân xác* 1 đồng cân.

- Phụ nữ băng huyết, lậu huyết, mất máu dẫn đến choáng váng, bỏ *Xuyên khung*, gia *Chích Ô đầu* 4 đồng cân, *A giao* 2 đồng cân.

**b. Can thận hao tổn:** Choáng váng có nguyên nhân ở não, buổi chiều và đêm nặng thêm, làm mệt hay suy nghĩ bệnh tăng, tinh thần mệt mỏi, sức nhớ giảm, lưng đau buốt, gối mỏi, di tinh, ù tai, ngũ tâm phiền nhiệt, ngủ không yên, gầy mòn, râu lưỡi ít hoặc chất lưỡi hồng, mạch huyền, tế (nhỏ và căng).

**Cách chữa:** Tư dưỡng can thận.

**Bài thuốc:** Kỷ cúc địa hoàng hoàn gia giảm.

|                      |                       |                  |             |
|----------------------|-----------------------|------------------|-------------|
| <i>Địa hoàng</i>     | 4 đồng cân,           | <i>Chế Ô đầu</i> | 4 đồng cân, |
| <i>Thù nhục</i>      | 3 đồng cân, hoặc dùng | <i>Ngũ vị tử</i> | 1 đồng cân, |
| <i>Hoài sơn dược</i> | 4 đồng cân,           | <i>Phục linh</i> | 3 đồng cân, |
| <i>Câu kỷ tử</i>     | 4 đồng cân,           | <i>Cúc hoa</i>   | 2 đồng cân, |
| <i>Đồng tật lê</i>   | 3 đồng cân.           |                  |             |

**Gia giảm:**

Đầu xoay mà đau, tai ù, hư dương thận cương, liệu chừng gia *Mẫu lệ*, *Từ thạch* mỗi thứ đều 1 lạng, *Quy bản* 5 đồng cân.

**c. Phong dương thượng cương:** Đầu xoay như ngồi tàu xe, tai ù, đầu trướng đau hoặc đau co giật, tính tình hấp tấp, thường do buồn giận mà choáng váng, đầu đau tăng, nóng bứt rứt, mặt đỏ, ngũ nhiều mộng寐, chân tay tê dại, miệng đắng, râu lưỡi vàng, chất lưỡi hồng, mạch huyền, sắc (căng mà nhanh).

**Cách chữa:** Dẹp phong dìm dương.

**Bài thuốc:** Thiên ma câu đằng ẩm gia giảm.

|                    |               |                      |             |
|--------------------|---------------|----------------------|-------------|
| <i>Thiên ma</i>    | 1,5 đồng cân, | <i>Bạch tật lê</i>   | 3 đồng cân, |
| <i>Câu đằng</i>    | 4 đồng cân,   | <i>Hoàng cầm</i>     | 3 đồng cân, |
| <i>Hạ khô thảo</i> | 4 đồng cân,   | <i>Khổ đĩnh trà</i>  | 2 đồng cân, |
| <i>Mẫu lệ</i>      | 1 lạng,       | <i>Trân châu mẫu</i> | 1 lạng.     |

**Gia giảm:**

- Mặt đỏ, nóng bứt rứt, gia *Long đằm thảo* 1 đồng cân, hoặc *Hoắc sơn chi* 3 đồng cân.
- Choáng váng nhiều, gia *Sinh thạch quyết minh* 1 lạng.
- Kèm có hiện tượng âm hư, gia các vị thuốc tư dưỡng can thận.

**d. Đàm trọc trở trung:** Choáng váng từng cơn, đầu nặng như không biết gì, nhìn thấy đồ vật xung quanh xoay tròn, động làm là xoay tăng dữ dội, quặn bụng, nôn mửa đờm dãi, ngực buồn bã, bụng trên tức, ăn ít, thích nằm, rêu lưỡi trắng nhầy, mạch huyền, hoạt.

**Cách chữa:** Hoá đàm hoà trung.

**Bài thuốc:** *Bán hạ Thiên ma Bạch truật thang gia giảm.*

|                    |               |                   |             |
|--------------------|---------------|-------------------|-------------|
| <i>Bán hạ</i>      | 3 đồng cân,   | <i>Bạch truật</i> | 3 đồng cân, |
| <i>Trần bì</i>     | 1,5 đồng cân, | <i>Phục linh</i>  | 4 đồng cân, |
| <i>Trạch tả</i>    | 3 đồng cân,   | <i>Thiên ma</i>   | 1 đồng cân, |
| <i>Bạch tật lê</i> | 3 đồng cân.   |                   |             |

**Gia giảm:**

- Đầu trường đau, tâm bứt rứt, miệng đắng, rêu lưỡi vàng, gia *Hoàng liên* 8 phân, *Chỉ thực* 2 đồng cân, *Trúc nhự* 3 đồng cân.
- Nôn mửa dữ dội, gia *Đại giả thạch* 6 đồng cân.

**3. Bài thuốc một vài vị lẻ**

- *Thiên ma* 3 đồng cân, *Xuyên khung* 7 đồng cân, nghiền nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng cân. Ngày uống hai, ba lần, uống với nước chè trong. **Trị choáng váng đau đầu.**
- *Hoa hướng dương* (*Hướng nhật quỳ*) một bông, thêm đường phèn lượng thích hợp, sắc với nước, uống. **Trị hư tính choáng váng.**
- *Rễ cây Tiểu kế tươi* 1 lạng, sắc với nước, uống lúc đói. **Chữa can dương choáng váng.**
- *Tang thậm tử* (*quả dâu*) 5 đồng cân, *Đậu đen to hạt* 4 đồng cân, sắc với nước, uống. **Chữa can thận bất túc mà choáng váng.**
- *Trạch tả* 1 lạng, *Tiêu bạch truật* 5 đồng cân, *Hoài Ngưu tất* 3 đồng cân, sắc với nước, uống. **Chữa chứng choáng váng do tai trong.**
- *Hồ đào nhục* 3 quả, *Tiên Hà đế* (*núm sen tươi*) 1 chiếc, giã nát, sắc với nước, uống. **Chữa hư tính choáng váng.**